

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2018/DS-PT

Ngày: 19 - 11 - 2018

V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tổ tụng hình sự.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dương Liêm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tòng;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2018/TLPT- DS ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tổ tụng hình sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2018/QĐXXPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ 2, 52/5B, ấp T, xã H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số: 015313, quyền số: 09/2017/TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 25-9-2017 của Văn phòng Công chứng L); có mặt

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1958; địa chỉ: số 05, đường L, khu phố 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh B (Theo văn bản ủy quyền số: 220, quyền số: 01/SCT/TK ngày 13-10-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân xã P, huyện G); có mặt

3. Ông Phạm Công U, sinh năm 1963; địa chỉ: 122/7, đường X, phường C, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số: 136, quyền số: 01/SCT/TK ngày 20-7-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân xã P, huyện G); có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Trịnh Vĩnh P – Luật sư, thành viên Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

2. Ông Nguyễn Thanh N – Luật sư của Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

3. Ông Đào Kim L - Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn A thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

4. Ông Nguyễn Đình Thái H – Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Đà Nẵng; vắng mặt

5. Ông Nguyễn Hữu L - Luật sư của Chi nhánh Văn phòng luật sư L Tây Ninh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

6. Ông Nguyễn Minh C – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

7. Ông Nguyễn Đình T - Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn A thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

8. Ông Cao Thế L – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt

9. Ông Huỳnh Phước H – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

Bị đơn: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; địa chỉ: Đường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Thân Văn D - Trưởng phòng Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh (Theo Văn bản ủy quyền số: 59/UQ-VKS ngày 22-02-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh); có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, ông Nguyễn Văn D và người đại diện theo ủy quyền của ông D trình bày:

Khoảng 23 giờ ngày 26-7-1979, ông Nguyễn Văn D bị Công an huyện B ra lệnh bắt tạm giam. Ngày 27-7-1979, Công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ

án số 20/QĐ và Quyết định khởi tố bị can số 24/QĐ về tội “Cướp tài sản riêng của công dân” đối với ông Nguyễn Văn D và đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phê chuẩn. Tại thời điểm bị bắt, ông D đang công tác tại C19 E774 Sư đoàn 317, Quân khu 7; Cấp bậc: Thượng sĩ; Chức vụ: Trung đội phó; đóng quân tại Campuchia, được đơn vị phân công về Việt Nam nhận tài liệu huấn luyện và thăm gia đình tại ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Sau 03 năm 09 tháng 14 ngày bị bắt tạm giam, ngày 11-5-1983, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra số 15/KSĐT-TA đối với ông D do ông không có hành vi phạm tội cướp tài sản của công dân. Ông D được trả tự do.

Do bị bắt giam oan, ngày 25-7-2000, ông D khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại do việc bắt oan sai của cơ quan tiến hành tố tụng. Đến ngày 07-8-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã có Thông báo số 01/TB-VKS về việc thụ lý đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông D.

Ngày 01-12-2017, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh căn cứ vào Luật Bồi thường trách nhiệm của Nhà nước, tiến hành các thủ tục giải quyết yêu cầu của ông D nhưng việc thương lượng bồi thường không thành. Ngày 08-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 819/QĐ-VKS bồi thường thiệt hại cho ông D với số tiền 586.458.576 đồng. Sau khi nhận được quyết định, ông D không đồng ý và khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại cho ông với tổng số tiền là 10.487.872.000 đồng, gồm các khoản sau:

1. Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất gồm:

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị tạm giam 03 năm 09 tháng 14 ngày: 310.275.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất từ ngày được trả tự do cho đến nay là 35 năm với số tiền: 2.074.800.000 đồng;

2. Thiệt hại về vật chất do bị tổn hại về sức khỏe: 1.146.312.000 đồng;

3. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần: 2.076.375.000 đồng;

4. Chi phí khác được bồi thường gồm: tiền tàu xe, ăn ở cho 03 chuyến đi khiếu nại tại Hà Nội là 99.240.000 đồng; chi phí ăn, ở đi lại, thuê viết đơn, photo tài liệu, gửi thư trong thời gian 38 năm là 456.000.000 đồng; chi phí thăm nuôi 01 tháng 02 lần, một lần 640.000 đồng x 45,5 tháng = 29.120.000 đồng; tiền ăn cho 01 lần đi thăm nuôi 100.000 đồng x 02 lần/tháng x 45,5 tháng là 9.100.000

đồng; tiền ngày công lao động của người thăm nuôi 150.000 đồng/01 ngày x 02 lần/tháng x 45,5 tháng là 13.650.000 đồng; tiền thuốc, đồ dùng cá nhân, thực phẩm 01 lần thăm nuôi 3.000.000 đồng x 02 lần/tháng x 45,5 tháng là 273.000.000 đồng; tổng cộng: 880.110.000 đồng;

5. Thiệt hại danh dự uy tín, nhân phẩm trong thời gian 38 năm: 4.000.000.000 đồng (gồm của ông 2.000.000.000 đồng; của cha, mẹ 1.000.000.000 đồng; của vợ, con 1.000.000.000 đồng).

Đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, ông Thân Văn D trình bày:

Ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trên cơ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can để tiến hành điều tra đối với ông D về tội “Cướp tài sản riêng của công dân”. Ông D bị khởi tố, bị bắt tạm giam oan với thời gian 03 năm 09 tháng 14 ngày (1.379 ngày). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành thương lượng và ra Quyết định số 819/QĐ-VKS về việc giải quyết bồi thường thiệt hại cho ông D tổng số tiền 586.458.576 đồng nhưng ông D không đồng ý.

Tại phiên tòa, ông Thân Văn D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh, tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 4, 22, 23, 26, 31, 46, 47 và 49 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; Điều 592, 598 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Buộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn D số tiền là 615.179.432 (Sáu trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi hai) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đòi bồi thường thiệt hại đối với số tiền 9.872.692.568 đồng (10.487.872.000 đồng – 615.179.432 đồng).

4. Về án phí: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phải chịu 28.607.177 (hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn một trăm bảy mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Ông Nguyễn Văn D có quyền yêu cầu khôi phục danh dự trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản về việc khôi phục danh dự của ông Nguyễn Văn D, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phải thực hiện việc xin lỗi, cải chính công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 51 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn, ông Nguyễn Văn D kháng cáo đối với Bản án số 55/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh về các vấn đề sau:

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại yêu cầu đòi bồi thường của ông Nguyễn Văn D;

- Xác định ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn D' (sinh năm 1961), bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Thành N, bà Nguyễn Thị L', bà Võ Thị T, ông Hồ Long C và bà Nguyễn Kim C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và ông Phùng Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Áp dụng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 để giải quyết vụ án.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, ông D đề nghị được giám định sức khỏe.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn D và những người đại diện theo ủy quyền của ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giữ nguyên các yêu cầu xem xét lại yêu cầu bồi thường, đưa những người được đề nghị vào tham gia tố tụng và giám định sức khỏe, rút lại yêu cầu áp dụng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 để giải quyết vụ án và yêu cầu buộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thực hiện việc xin lỗi, cải chính công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 51 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 trước khi đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng do không đưa Sơ đoàn 317, những người thân của ông D cùng bị bắt oan, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án hình sự oan sai vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không tiến hành giám định sức khỏe của ông D để làm căn cứ xem xét bồi thường. Về nội dung vụ án, Viện kiểm sát đã tính toán thiếu thời gian tạm giam so với thời gian ông D bị tạm giam thực tế 06 ngày là không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông D. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cấp phúc thẩm; các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét thấy, ngày 07-8-2017, ông D có đơn yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh bồi thường thiệt hại cho ông theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã thụ lý giải quyết vụ việc trước thời điểm Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 có hiệu lực thi hành và đã ra quyết định giải quyết yêu cầu của ông D nhưng ông không đồng ý, tiếp tục khởi kiện tại Tòa án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 78 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, “*Các trường hợp yêu*

cầu bồi thường đã được cơ quan giải quyết bồi thường thụ lý trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành nhưng chưa giải quyết hoặc đang giải quyết thì tiếp tục áp dụng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12 để giải quyết". Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009 để giải quyết vụ án là phù hợp.

Theo khoản 2 Điều 23 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009, *"Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại Tòa án được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự."*, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[1.2] Đối với yêu cầu xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Công an huyện B, ông Phùng Văn T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì thấy rằng theo quy định Điều 31 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 05/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 02-11-2012 hướng dẫn thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 05), Viện kiểm sát có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự đối với trường hợp *"đã phê chuẩn lệnh tạm giam của cơ quan điều tra có thẩm quyền hoặc ra lệnh tạm giam, gia hạn tạm giam mà sau đó có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người đó không thực hiện hành vi phạm tội"*. Theo quy định tại Điều 22 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009, *"Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn ra quyết định giải quyết bồi thường quy định tại Điều 20 của Luật này mà cơ quan có trách nhiệm bồi thường không ra quyết định hoặc kể từ ngày người bị thiệt hại nhận được quyết định nhưng không đồng ý thì người bị thiệt hại có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định tại Điều 23 của Luật này để yêu cầu giải quyết bồi thường."* Theo đó, ông D khởi kiện cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Tòa án, yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại cho ông. Tòa án cấp sơ thẩm xác định cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là bị đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc đưa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Công an huyện B, ông Phùng Văn T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đúng với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

[1.3] Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, ông D, những người đại diện theo ủy quyền, những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D yêu cầu đưa ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn D' (sinh năm 1961), bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Thành N, ông Nguyễn Thị L', bà Võ Thị T, ông Hồ Long C, bà Nguyễn Kim C vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì họ là những người đã bị bắt oan sai cùng với ông D trong vụ án hình sự năm 1979. Theo Điều 15 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009, *“Cá nhân, tổ chức khi cho rằng mình bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra thì có quyền yêu cầu người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, kết luận hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ.”*. Như vậy, trong trường hợp những người có tên nêu trên cho rằng quyền lợi của họ bị thiệt hại thì họ có quyền thực hiện hoặc không thực hiện các quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, người khác không được bảo vệ thay cho họ khi chưa đủ căn cứ. Mặt khác, đây là vụ án tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, những thiệt hại mà ông D yêu cầu bồi thường là những quyền và lợi ích mà cá nhân ông D bị thiệt hại. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu đưa những người có tên nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, đúng với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.4] Đối với yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật của ông D về sức khỏe bị tổn hại trong thời gian tạm giam do bị bức cung, nhục hình để làm căn cứ tính mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, xét thấy theo quy định tại Điều 5 của Thông tư liên tịch số 05, *“Thiệt hại thực tế được bồi thường là thiệt hại có thực mà người bị thiệt hại phải gánh chịu...”*. Kể từ ngày ông D được trả tự do đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là 35 năm. Quá trình sinh lão bệnh tử là quy luật của con người mà không ai có thể tránh khỏi, đó cũng là lẽ tự nhiên. Theo đó, yêu cầu giám định sức khỏe tại thời điểm giải quyết vụ án hiện nay để chứng minh về việc sức khỏe của ông D bị giảm sút do bị bắt giam là không phù hợp.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 4 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009, *“Thiệt hại do tổn thất về tinh thần trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm được xác định căn cứ vào mức độ sức khỏe bị tổn hại nhưng không quá ba mươi tháng lương tối thiểu”*. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã buộc Viện kiểm sát nhân tỉnh Tây Ninh phải bồi thường ông D khoản tiền bằng ba mươi tháng lương tối thiểu là mức bồi thường cao nhất đối với thiệt hại do tổn thất về tinh thần trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm. Do đó, việc

giám định sức khỏe, tỷ lệ thương tật của ông D để làm căn cứ xem xét bồi thường tại thời điểm hiện nay không đảm bảo tính chính xác và không cần thiết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn cho rằng do có tính toán nhầm về thời gian tạm giam, cụ thể là ông D bị tạm giam oan tổng cộng 1.385 ngày. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét các mức bồi thường đối với 1.379 ngày bị tạm giam oan đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D. Nay phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại số ngày bị tạm giam oan để đảm bảo quyền lợi cho ông Nguyễn Văn D. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 12-10-2017, ông D đã ghi rõ và yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho ông thời gian tạm giam oan tổng cộng là 1.379 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tính thêm thời gian 06 ngày cho ông D.

[3] Về yêu cầu tăng mức bồi thường, ông D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phải bồi thường các khoản thiệt hại tổng cộng là 10.487.872.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình để tăng mức bồi thường thiệt hại.

Từ những phân tích trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ đúng quy định pháp luật, không vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về mức bồi thường thiệt hại cho ông D. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về việc áp dụng điều luật pháp luật để giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự là không cần thiết do Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã có quy định cụ thể. Tòa án cấp phúc thẩm cần lược bỏ những điều luật này.

[5] Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 4, 22, 23, 26, 31, 46, 47 và 49 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Buộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn D số tiền là 615.179.432 (Sáu trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi hai) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đòi bồi thường thiệt hại đối với số tiền 9.872.692.568 đồng (10.487.872.000 đồng – 615.179.432 đồng).

2. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phải chịu 28.607.177 (hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn một trăm bảy mươi bảy) đồng. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Ông Nguyễn Văn D có quyền yêu cầu khôi phục danh dự trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản về việc khôi phục danh dự của ông Nguyễn Văn D, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phải thực hiện việc xin lỗi, cải chính công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 51 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Dương Liêm